

Bản án số: 85/2020/HC-PT

Ngày: 25 - 12 - 2020

V/v “*kiếu kiện quyết định hành chính
về việc từ chối giải quyết hồ sơ cấp
Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Trường

Ông Đặng Kim Nhân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:* Ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 202/2020/TLPT-HC ngày 27 tháng 7 năm 2020, về việc “*kiếu kiện quyết định hành chính về việc từ chối giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 356/2020/QĐ-PT ngày 08 - 12 - 2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S. Địa chỉ: thôn S, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: TDP số 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện V; Địa chỉ: thị trấn V, V, Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đàm Ngọc 1, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng P, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã V, huyện V; địa chỉ: xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn S, chức vụ: Chủ tịch, vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện - ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S:

Phần đất có diện tích khoảng 3500m², nay là thửa đất số 45, tờ bản đồ số 10, tại thôn S, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa do ông bà khai phá năm 1987. Sau khai hoang, ông bà sử dụng đất ổn định từ đó đến nay, không tranh chấp với ai đối với diện tích đất này. Ngày 10/6/2019, ông bà nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân (UBND) huyện V để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) và bộ phận một cửa đã có Biên nhận hồ sơ số 108.19.03209, hẹn trả kết quả vào ngày 29/7/2019.

Ngày 09/7/2019, UBND xã V có Thông báo số 121/TB-UBND về việc niêm yết công khai danh sách kê khai xin cấp GCNQSDĐ.

Ngày 20/7/2019, ông bà nhận được Thông báo số 103/TB-UBND ngày 10/6/2019 của UBND xã V yêu cầu ông bà giao trả mặt bằng để lập công trình xây dựng công trình văn hóa thể thao thôn S.

Ngày 26/7/2019, UBND huyện V ban hành Thông báo số 565/TB-UBND về việc từ chối giải quyết hồ sơ cấp GCNQSDĐ với lý do, thửa đất thuộc quỹ đất công do UBND xã V quản lý, quy hoạch thuộc khu phân lô S. Việc ban hành Thông báo số 565 là không đúng thực tế, xâm phạm đến quyền và lợi ích của ông bà nên ông bà khởi kiện yêu cầu:

- Hủy bỏ Thông báo số 565/TB-UBND ngày 26/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện V.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 45 tờ bản đồ số 10 diện tích 3269m² cho ông Đ, bà S.

2. Ý kiến của người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện V trình bày:

Ngày 10/6/2019, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện V nhận của ông Đ, bà S hồ sơ cấp mới GCNQSDĐ, mã hồ sơ 1081903209. Trên cơ sở UBND xã V xác định hiện trạng, sự phù hợp với quy hoạch, nguồn gốc và quá trình sử dụng; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đã có văn bản số 770/CNVN ngày 12/7/2019, về việc từ chối giải quyết hồ sơ của ông Đ, bà S với lý do: Thửa đất thuộc quỹ đất công do UBND xã V quản lý, đất thuộc quy hoạch khu phân lô S. Ngày 26/7/2019, UBND huyện V đã ban hành Thông báo số 565/TB-UBND về việc từ chối giải quyết hồ sơ cấp GCNQSDĐ với lý do, thửa đất thuộc quỹ đất công do UBND xã V quản lý, quy hoạch thuộc khu phân lô S.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ Điều 116; Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính. Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 19 Nghị định số

43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S về yêu cầu hủy Thông báo số 565/TB-UBND ngày 26/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện V; buộc Ủy ban nhân dân huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 10, diện tích 3269m² tại thôn S, xã V, huyện V cho ông Đ, bà S.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S trình bày giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo, hủy Thông báo số 565/TB-UBND ngày 26/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện V và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ, bà S.

Người bị kiện vắng mặt, nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm.

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

+ Về nội dung vụ án: Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 10, diện tích khoảng 3500m² do vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S khai hoang năm 1987, đến năm 1992 Nhà nước hỗ trợ tiền hoa màu cho ông Đ, bà S và đưa diện tích đất vào khu kinh tế Suối Lồng, giao cho UBND xã V quản lý. Ông Đ, bà S vẫn tiếp tục sử dụng và bị xử phạt hành chính. Sau đó, ông Đ, bà S làm đơn xin mượn, thuê đất và cam kết trả lại đất khi Nhà nước cần. Như vậy, thửa đất số 45, tờ bản đồ số 10 thuộc quỹ đất công do UBND xã V quản lý. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đ, bà S không cung cấp thêm chứng cứ nào mới. Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Sau khi nghe đương sự trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2020/HC-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S là trong thời hạn luật định, do vậy được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S:

[2.1] Ngày 25/11/2019 và ngày 24/02/2020 ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S khởi kiện UBND huyện V, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa hủy Thông báo số 565/TB-UBND ngày 26/7/2019 của UBND huyện V và buộc UBND huyện Vạn Ninh cấp GCNQSDĐ tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 10, diện tích 3269m² cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện quy định tại khoản 1 Điều 30; Điều 32; Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2.2] Theo người khởi kiện trình bày cho rằng: Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 10 tại thôn S, xã V là ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S tự khai phá năm 1987; ông bà sử dụng ổn định, không có tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm thì ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác có liên quan đến việc sở hữu đối với diện tích đất nêu trên.

[2.3] Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 14/9/2009, bà Lê Thị S bị UBND xã V xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai và vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng tại Quyết định số 20/QĐ-XPHC và Quyết định số 21/QĐ-XPHC. Lý do: Có hành vi vi phạm chiếm đất và chuyển mục đích sử dụng trái phép; vi phạm hành chính tổ chức thi công xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ ở nông thôn (căn cứ vào Biên bản hiện trường và Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 10/9/2009; Biên bản làm việc ngày 11/9/2009). Trong đó, Biên bản làm việc ngày 11/9/2009 của UBND xã V đối với bà Lê Thị S tự chiếm đất và chuyển mục đích sử dụng trái phép; bà Lê Thị S trình bày: *“Do gia đình tôi có nuôi một đàn Dê để tăng thu nhập gia đình, để bảo vệ tài sản gia đình tôi có xây dựng trại để bảo vệ, do khi tôi xây dựng không có xin phép cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tôi thấy việc làm của tôi là sai trái, tôi xin nhận khuyết điểm. Tôi mong Nhà nước cho tôi để lại trại để bảo vệ tài sản, khi Nhà nước lấy lại để sử dụng thì gia đình tôi xin hoàn trả lại đất cho Nhà nước và tự tháo dỡ trại không đòi hỏi việc bồi thường...”* (bút lục số 53 đến 58). Sau khi bị xử phạt hành chính, ngày 15/9/2009 bà Lê Thị S làm đơn gửi UBND xã V xin mượn tạm đất đai, có nội dung: *“Hiện nay gia đình tôi đang nuôi một số Dê để tăng thu nhập thêm kinh tế. Vì vậy, tôi có xây dựng tạm thời một trại chăn nuôi trên lô đất công, tọa lạc tại Nàtre thôn S. Do đó tôi xin nhận khuyết điểm sai trái trước Ủy ban là tôi không xin phép trước mà đã xây cất, chứ hoàn toàn tôi không cố ý xâm chiếm đất đai của Nhà nước. ... Khi nào*

Nhà nước sử dụng đất này, tôi sẵn sàng tháo bỏ không cầu xin hoặc khiếu nại điều gì. ...” (bút lục số 60). Tại biên bản làm việc với các hộ đang sử dụng đất tại khu kinh tế S ngày 06/4/2018, thể hiện: “... Hộ ông Nguyễn Văn Đ có ý kiến: Hộ ông Nguyễn Văn Đ có công khai vỡ, trước kia chỉ được bồi thường hoa màu, sau đó sử dụng đến nay có nguyện vọng giao đất để xây dựng nhà ở. ...” (bút lục số 51, 52). Tại đơn xin thuê đất ngày 12/4/2018 của ông Nguyễn Văn Đ gửi UBND xã V, thể hiện: “ ... Nguồn gốc thửa đất thôn S do gia đình tự khai phá năm 1987, đến năm 1992 Nhà nước có hỗ trợ tiền hoa màu và san ủi phân lô làm đất tái định cư của khu kinh tế mới S. Từ đó đến nay Nhà nước chưa thu hồi nên gia đình tôi tiếp tục sản xuất trên thửa đất đó. Nay UBND xã V có thông báo thu hồi đất để cho thuê. Nay tôi làm đơn này kính gửi UBND xã V xem xét tạo điều kiện cho gia đình tôi được thuê lại thửa đất để tiếp tục sản xuất ...” (bút lục số 62). Tại Biên bản kiểm kê khối lượng ngày 13/8/2018 của Đoàn kiểm tra UBND xã V đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 10, diện tích 3269m², loại đất LNK; phần ý kiến của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ là có nhu cầu thuê lại sử dụng (bút lục số 63).

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ làm thay đổi nội dung vụ án. Với những nội dung đã được phân tích tại các tiểu mục [2.1], [2.2] và [2.3] nêu trên, có căn cứ khẳng định diện tích đất tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 10, tại thôn S, xã V ông Đ, bà S sử dụng là do UBND xã V quản lý và đã được đưa vào khu phân lô khu kinh tế mới S. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S là có căn cứ. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S về yêu cầu hủy Thông báo số 565/TB-UBND ngày 26/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện V; buộc Ủy ban nhân dân huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 10, diện tích 3269m² tại thôn S, xã V, huyện V cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S phải chịu

300.000đ, được trừ vào 300.000đ ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị S đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/0001268 ngày 10/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường Đặng Kim Nhân

Trần Quốc Cường